

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA



QUY TRÌNH

**CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**
(8.1, 8.2, 8.5: ISO 9001:2015)

Mã hiệu: QT.CN42.HĐNH.01

Lần ban hành: 01/02

Ngày ban hành: 29/3/2024

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 1/13

TÀI LIỆU NÀY PHẢI ĐƯỢC PHÂN PHỐI ĐẾN				
Giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>	Thư ký ISO	<input checked="" type="checkbox"/>	
Các Phó Giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>	Thanh tra Giám sát Ngân hàng	<input checked="" type="checkbox"/>	
Phòng Tổng hợp, nhân sự và KSNB	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
Phòng Tiền tệ, kho quỹ và Hành chính	<input checked="" type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
Phòng Kế toán - Thanh toán	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
SỬA ĐỔI TÀI LIỆU				
Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi
Bổ sung theo Thông tư 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 Của NHNN quy định về thủ tục cấp Giấy phép thành lập của QTDND	Trang 2/13	Bổ sung cơ sở pháp lý là Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023	01/01	31/3/2023
	Trang 4,5/13	Bổ sung quy định về hồ sơ chấp thuận nguyên tắc	01/01	31/3/2023
	Trang 12/13	Bổ sung các biểu mẫu áp dụng tại mục 6	01/01	31/3/2023
Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 24/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình, cung cấp thông tin, giấy tờ về dân cư khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng	Trang 4/13	Bổ sung cơ sở pháp lý là Thông tư số 24/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023	01/02	29/3/2024
	Trang 5,6/13	Sửa đổi Phụ lục về mẫu Sơ yếu lý lịch và mẫu đơn tham gia thành viên đối với cá nhân/hộ gia đình/pháp nhân tại mục thành phần hồ sơ chấp thuận nguyên tắc	01/02	29/3/2024

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 2/13

	Trang 13/13	Thay thế Phụ lục về mẫu đơn tham gia thành viên đối với cá nhân/hộ gia đình/pháp nhân, mẫu Sơ yếu lý lịch tại Biểu mẫu	01/02	29/3/2024
--	-------------	--	-------	-----------

Trách nhiệm	Biên soạn	Kiểm tra	Phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Võ Quang Vinh	Đỗ Trọng Thảo
Chức danh	Thanh tra viên	Chánh TTGSNH	Q.Giám đốc
Chữ ký			

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 3/13

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và đúng quy định pháp luật.

2. PHẠM VI

Áp dụng cho hoạt động cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân. Phòng Thanh tra Giám sát Ngân hàng, các phòng, bộ phận có liên quan trực thuộc Chi nhánh Ngân hàng nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát thủ tục này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp luật liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- CN42: NHNN Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa
- TTGSNH: Thanh tra, Giám sát Ngân hàng
- TTHC: Thủ tục hành chính
- NHNN: Ngân hàng Nhà nước
- TCCN: Tổ chức cá nhân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017. - Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Ngân hàng nhà nước quy định về Quỹ tín dụng nhân dân. - Thông tư số 06/2017/TT-NHNN ngày 05/7/2017 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 quy định về Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 quy định về Quỹ tín dụng nhân dân. - Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân. - Thông tư số 01/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân;

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01	
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02	
		Ngày ban hành: 29/3/2024	
		Trang/ Tổng trang: 4/13	

	<p>- Thông tư số 24/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình, cung cấp thông tin, giấy tờ về dân cư khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng;</p> <p>- Thông tư 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.</p>		
5.2	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính		
	<p>- Có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép;</p> <p>- Có tối thiểu 30 thành viên đáp ứng điều kiện để trở thành thành viên và có đủ năng lực tài chính để tham gia góp vốn thành lập;</p> <p>- Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại các Điều 20, Điều 23 và Điều 24 Thông tư 04/2015/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN;</p> <p>- Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư 04/2015/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2017/TT-NHNN và Thông tư số 21/2019/TT-NHNN;</p> <p>- Có Điều lệ phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Luật Hợp tác xã và các quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>- Có Đề án thành lập, phương án kinh doanh khả thi trong 03 năm đầu hoạt động.</p>		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Hồ sơ chấp thuận nguyên tắc:		
	1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép do Trưởng Ban trụ bị ký theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015.	x	
	2. Dự thảo Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân được Hội nghị thành lập thông qua.	x	
	3. Đề án thành lập quỹ tín dụng nhân dân được Hội nghị thành lập thông qua, trong đó nêu rõ: a) Sự cần thiết thành lập quỹ tín dụng nhân dân; b) Tên quỹ tín dụng nhân dân, địa bàn hoạt động, địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính, thời hạn hoạt động, vốn điều lệ khi thành lập, nội dung hoạt động phù hợp với quy định tại Luật các tổ	x	

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 5/13

	<p>chức tín dụng và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015; c) Cơ cấu tổ chức; d) Quy định về quản lý rủi ro, trong đó nêu rõ các loại rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động, phương thức và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các loại rủi ro này; đ) Quy trình, chính sách cho vay đối với thành viên, người có tiền gửi tại quỹ tín dụng nhân dân, hộ nghèo trên địa bàn không phải là thành viên của quỹ tín dụng nhân dân; e) Công nghệ thông tin: Dự kiến hệ thống công nghệ thông tin để quản lý hoạt động, khả năng áp dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng và việc đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin; g) Dự kiến hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước; h) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 (ba) năm đầu phù hợp với nội dung, phạm vi hoạt động, trong đó phân tích, thuyết minh tính hiệu quả và khả năng thực hiện phương án trong từng năm.</p>		
	<p>4. Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân.</p>	x	
	<p>5. Tài liệu chứng minh năng lực của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân gồm: a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu tại <i>Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-NHNN (Việc xác nhận Sơ yếu lý lịch của TCCN được thực hiện trên cơ sở khai thác dữ liệu cư trú của công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc kiểm tra ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an; không yêu cầu TCCN nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ)</i>; b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ; c) Lý lịch tư pháp do Sở tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp; d) Các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.</p>	x	x
	<p>6. Danh sách các thành viên tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân. Danh sách phải được tất cả thành viên tham gia góp vốn ký xác nhận, có tối thiểu các nội dung sau: a) Họ và tên (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân); b) Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu đối với thành viên là cá nhân; số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu của người đại diện hộ gia đình đối với thành viên là hộ gia đình; mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết</p>	x	

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 6/13

	định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương và số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu của người đại diện phần vốn góp đối với thành viên là pháp nhân; c) Số tiền tham gia góp vốn, tỷ lệ góp vốn của từng thành viên.		
	7. Giấy xác nhận nơi công tác, bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc của cơ quan, đơn vị tuyển dụng đối với thành viên góp vốn là cán bộ, công chức, viên chức.		x
	8. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương (đối với thành viên là pháp nhân).		x
	9. Văn bản ủy quyền của pháp nhân cho người đại diện của pháp nhân tham gia góp vốn.	x	
	10. Văn bản ủy quyền của hộ gia đình cho người đại diện hộ gia đình tham gia góp vốn.	x	
	11. Báo cáo tài chính năm liền kề năm đề nghị cấp Giấy phép và Báo cáo tài chính đến thời điểm gần nhất nhưng không quá 90 ngày trở về trước tính từ thời điểm ký đơn đề nghị cấp Giấy phép (đối với thành viên là pháp nhân).	x	
	12. Báo cáo khả năng tài chính để tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân đối với pháp nhân theo quy định tại Phụ lục số 06 Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015.	x	
	13. Đơn đề nghị tham gia thành viên theo mẫu tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 Thông tư số 24/2023/TT-NHNN.	x	
	14. Biên bản Hội nghị thành lập.	x	
	* Hồ sơ cấp phép thành lập:		
	1. Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân đã được Đại hội thành lập quỹ tín dụng nhân dân thông qua và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	x	
	2. Biên bản họp Đại hội thành lập quỹ tín dụng nhân dân.	x	
	3. Nghị quyết của Đại hội thành lập về việc thông qua Điều lệ, bầu Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát (hoặc kiểm soát viên chuyên trách) theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận; Nghị quyết của Đại hội thành lập thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền phải được các thành viên tham dự Đại hội thành lập biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa	x	

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 7/13

	số.			
	4. Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân về việc bổ nhiệm Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận.	x		
	5. Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt trụ sở chính.		x	
	* Ghi chú: Trường hợp các giấy tờ trong hồ sơ là bản sao mà không phải là bản sao được chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì khi nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.			
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ			
5.5	Thời hạn giải quyết			
	180 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.6	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính			
	TCCN có nhu cầu thành lập Quỹ tín dụng nhân dân			
5.7	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính			
	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Khánh Hòa			
5.8	Cách thức thực hiện			
	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của NHNN chi nhánh. - Gửi qua dịch vụ bưu chính.			
5.9	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính			
	Giấy phép thành lập và hoạt động QTDND			
5.10	Lệ phí: 200.000 đồng			
5.11	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
A.	Chấp thuận nguyên tắc việc thành lập			
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân: a) Trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Văn thư lấy số, đăng ký trên phần mềm edoc, trình lãnh đạo Chi nhánh bút phê trực tiếp	Ban trụ bị Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Theo mục 5.3

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 8/13

	<p>(scan bản có bút phê vào edoc), sau đó chuyển đến công chức giải quyết TTHC.</p> <p>b) Trường hợp đơn vị nộp hồ sơ trực tiếp không cần tư vấn: Công chức BPMC lập Giấy biên nhận, chuyển hồ sơ cho Văn thư để lấy số đăng ký trên phần mềm edoc, trình lãnh đạo Chi nhánh bút phê trực tiếp (scan bản có bút phê vào edoc). Văn thư chuyển đến công chức giải quyết TTHC.</p> <p>c) Trường hợp đơn vị nộp hồ sơ trực tiếp cần tư vấn, hướng dẫn trực tiếp: công chức BPMC thông báo cho Công chức giải quyết TTHC đến BPMC để phối hợp.</p>			Mẫu 02: Giấy biên nhận hồ sơ
B2	<p>Kiểm tra hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp tư vấn, hướng dẫn trực tiếp đơn vị tại Bộ phận một cửa: Công chức giải quyết TTHC xem xét tính hợp lệ và đầy đủ theo mục 5.3 của hồ sơ:</p> <p>+ Nếu đầy đủ, lập Giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả hồ sơ, cập nhật số theo dõi và chuyển Văn thư lấy số, đăng ký trên phần mềm edoc, trình lãnh đạo Chi nhánh bút phê trực tiếp kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>+ Nếu hồ sơ thiếu hoặc cần điều chỉnh mở Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. Sau khi đơn vị bổ sung đầy đủ hồ sơ thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh mở Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ;</p> <p>b) Trường hợp nhận hồ sơ từ văn</p>	Công chức giải quyết TTHC	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Văn thư hoặc BPMC	<p>Mẫu 03: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>Mẫu 07: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>Mẫu 08: Sổ theo dõi hồ sơ</p> <p>Mẫu 04: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>Mẫu 05: Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ</p>

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 9/13

	<p>thư:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu đầy đủ, lập Giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả hồ sơ, cập nhật số theo dõi và chuyển BPMC cập nhật thời hạn xử lý hồ sơ trên edoc; + Nếu hồ sơ thiếu hoặc cần điều chỉnh mở Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. Sau khi đơn vị bổ sung đầy đủ hồ sơ thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh mở Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ (quy trình kết thúc). 			
B3	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <p>1. Nội dung thẩm định:</p> <p>a) Tính hợp pháp của hồ sơ;</p> <p>b) Căn cứ thẩm định: theo Mục 5.1 Cơ sở pháp lý.</p> <p>2. Xử lý kết quả thẩm định</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu hoặc cần giải trình, bổ sung; lập văn bản thông báo cho QTDND nêu rõ lý do (trình tự thực hiện như công văn thông thường).</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo (B4)</p>	<p>Công chức giải quyết TTHC</p>	<p>10 ngày làm việc</p>	<p>- Dự thảo văn bản thông báo trong trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu hoặc cần giải trình, bổ sung.</p>
B4	<p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Công chức giải quyết TTHC tham mưu văn bản và trình lãnh đạo TTGSCN, Phòng TTKQ&HC (duyet thể thức), lãnh đạo Chi nhánh ký chuyên:</p> <p>+ Văn bản gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở chính về việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân</p>	<p>Công chức giải quyết TTHC</p> <p>Lãnh đạo TTGSCN</p> <p>Lãnh đạo phòng</p>	<p>10 ngày làm việc</p>	<p>Văn bản lấy ý kiến</p>

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 10/13

	trên địa bàn; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân; + Văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã Việt Nam về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân (nếu thấy cần thiết);	TTKQ&HC Lãnh đạo chi nhánh		
B5	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của NHNN chi nhánh, UBND cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở chính, ngân hàng hợp tác xã Việt Nam có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị. Quá thời hạn nêu trên nếu không nhận được ý kiến bằng văn bản của các đơn vị, NHNN chi nhánh xác định đơn vị được lấy ý kiến không có ý kiến phản đối. Sau tiếp nhận các thông tin, công chức được phân công tham mưu văn bản trình lãnh đạo TTGSCN, Phòng TTKQ&HC (duyet thể thức), lãnh đạo Chi nhánh duyệt và gửi Ban trụ bị chấp thuận nguyên tắc thành lập quỹ tín dụng nhân dân và chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp không chấp thuận, thiết lập văn bản trả lời gửi Ban trụ bị,	Công chức được phân công Lãnh đạo TTGSCN Lãnh đạo phòng TTKQ&HC Lãnh đạo Chi nhánh	30 ngày	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận nguyên tắc

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH		Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân		Lần ban hành: 01/02
			Ngày ban hành: 29/3/2024
			Trang/ Tổng trang: 11/13

	<p>trong đó nêu rõ lý do.</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận nguyên tắc của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh: Ban trụ bị tổ chức Đại hội thành lập và lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Quá thời hạn nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không nhận được hoặc nhận được không đầy đủ các văn bản nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc không còn giá trị.</p>		90 ngày	
B.	Cấp giấy phép			
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân (thực hiện như B1 mục A)	Ban Trụ Bị Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Theo mục 5.3 Mẫu 02: Giấy biên nhận hồ sơ
B2	Kiểm tra hồ sơ (thực hiện như B2 mục A)	Công chức giải quyết TTHC	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Văn thư hoặc BPMC	Mẫu 03: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 07: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 08: Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 04: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Mẫu 05: Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ
B3	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <p>1. Nội dung thẩm định:</p> <p>a) Tính hợp pháp của hồ sơ;</p> <p>b) Căn cứ thẩm định: theo Mục 5.1 Cơ sở pháp lý.</p> <p>2. Xử lý kết quả thẩm định</p>	Công chức giải quyết TTHC	50 ngày	

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 12/13

	<p>a) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu hoặc cần giải trình, bổ sung; lập văn bản thông báo cho QTDND nêu rõ lý do (trình tự thực hiện như công văn thông thường).</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo (B4)</p>			- Dự thảo văn bản thông báo trong trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu hoặc cần giải trình, bổ sung.
B4	Dự thảo giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức giải quyết TTHC	03 ngày	Dự thảo Giấy phép
B5	<p>Kiểm tra nội dung dự thảo giấy phép:</p> <p>- Nếu văn bản đạt yêu cầu: Lãnh đạo TTGSCN thông qua văn bản và chuyển Phòng TTKQ&HC duyệt thể thức văn bản, chuyển sang bước 6.</p> <p>- Nếu văn bản không đạt yêu cầu thì chuyển trả lại công chức giải quyết TTHC để sửa văn bản (theo bước 4).</p>	<p>Lãnh đạo phòng TTGSNH</p> <p>Lãnh đạo phòng TTKQ&HC</p>	03 ngày	Dự thảo Giấy phép được lãnh đạo phòng thông qua
B6	<p>Phê duyệt giấy phép:</p> <p>- Nếu đồng ý: Ký phê duyệt giấy phép và ban hành;</p> <p>- Nếu không đồng ý: có thể sửa trực tiếp lên giấy phép và chuyển cho đơn vị soạn thảo hoàn thiện (quay lại bước 4,5)</p> <p>Ghi chú: Trường hợp hồ sơ bị chậm muộn, phòng TTGSNH có trách nhiệm mở phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả để thông tin đến TCCN.</p>	Lãnh đạo Chi nhánh	03 ngày	<p>Giấy phép được lãnh đạo Chi nhánh ký duyệt</p> <p>Mẫu 06: Phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả lại kết quả</p>
B7	Lấy số, vào sổ, nhân bản, đóng dấu, nhập vào phần mềm rồi gửi văn bản đi (hoặc trực tiếp trả kết quả cho tổ chức, cá nhân), đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định.	<p>- Bộ phận 01 cửa (hoặc Văn thư)</p> <p>- Phòng TTGSNH</p>	<p>Sau tiếp nhận giấy phép</p> <p>01 ngày</p>	<p>Giấy phép được vào sổ, đóng dấu, phát hành</p> <p>Mẫu 09: Phiếu trả hồ sơ</p>

Ghi chú: Các mẫu (02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09) theo phụ lục I, Quyết định 2412/QĐ-NHNN

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.CN42.HĐNH.01
	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Lần ban hành: 01/02
		Ngày ban hành: 29/3/2024
		Trang/ Tổng trang: 13/13

ngày 18/11/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

6. BIỂU MẪU

TT	Tên phụ lục	Mã hiệu
1	Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân	Phụ lục.CN42.HĐNH.01.01
2	<i>Đơn tham gia thành viên đối với cá nhân</i>	<i>Phụ lục.CN42.HĐNH.01.02</i>
3	<i>Đơn tham gia thành viên đối với hộ gia đình</i>	<i>Phụ lục.CN42.HĐNH.01.03</i>
4	<i>Đơn tham gia thành viên đối với pháp nhân</i>	<i>Phụ lục.CN42.HĐNH.01.04</i>
5	<i>Sơ yếu lý lịch</i>	<i>Phụ lục.CN42.HĐNH.01.05</i>
6	Mẫu sổ góp vốn	Phụ lục.CN42.HĐNH.01.06
7	Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn Quỹ tín dụng nhân dân đối với pháp nhân	Phụ lục.CN42.HĐNH.01.07

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Tên hồ sơ	Mã hiệu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Bộ hồ sơ hợp lệ đã thẩm định	Theo mục 5.3	Kho lưu trữ cơ quan	Theo quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hiện hành của NHNN
2	Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân	Số, ngày phát hành	Kho lưu trữ cơ quan	
3	Giấy biên nhận hồ sơ	Mẫu 02	Như trên	
4	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Mẫu 03	Như trên	
5	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Mẫu 04	Như trên	
6	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Mẫu 05	Như trên	
7	Phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả lại kết quả	Mẫu 06	Như trên	
8	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Mẫu 07	Như trên	
9	Sổ theo dõi hồ sơ	Mẫu 08	Như trên	
10	Phiếu trả hồ sơ	Mẫu 09	Như trên	